

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP THÉP VÀ CƠ KHÍ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HẢI PHÒNG KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VÀ CƠ KHÍ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CTCP THÉP VÀ CƠ KHÍ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 118 đường Hà Nội, phường Thượng Lý, Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Điện thoại: 0313 824 964

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-04) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 008

Hà Nội, tháng 12 năm 2014

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên Công ty : **Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng**
- : **Hải Phòng**
- Địa chỉ : Số 118 đường Hà Nội, phường Thượng Lý, Hồng
- : Bàng, TP Hải Phòng
- Vốn Điều lệ hiện tại : 69.500.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 6.950.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất, kinh doanh thép xây dựng;...

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần : **Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán : **Cổ phần Công ty cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng**
- Loại cổ phần chào bán : **Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng**
- Tổng số lượng chào bán : **6.194.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 89,12% vốn điều lệ)**
- Phương thức chào bán : **Bán đấu giá công khai**
- Chuyển quyền sở hữu : **Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành**

3. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 0088

Website: www.ivs.com.vn

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	8
I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	9
1.	Rủi ro về kinh tế	9
2.	Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế	9
3.	Rủi ro lạm phát.....	10
4.	Rủi ro đặc thù	10
5.	Rủi ro về luật pháp.....	10
6.	Rủi ro khác	11
II.	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	12
1.	Tổ chức phát hành	12
2.	Tổ chức tư vấn bán đấu giá.....	12
III.	CÁC KHÁI NIỆM	12
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	13
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	13
1.1.	Quá trình hình thành và phát triển:.....	13
1.2.	Giới thiệu về Công ty	13
1.3.	Cơ cấu vốn cổ phần	14
1.4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	14
1.5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:.....	14
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	15
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	15
✓	Đại hội đồng cổ đông:	15
✓	Hội đồng quản trị:.....	15
✓	Ban kiểm soát:	15
✓	Tổng Giám đốc	15
4.	Hoạt động kinh doanh	17
4.1.	Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu.....	17
4.2.	Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết: <i>Không có</i>	17
4.3.	Cơ cấu doanh thu: <i>Không có</i>	17
4.4.	Cơ cấu chi phí:.....	17
4.5.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng: <i>Không có</i>	17

5.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm.....	18
5.2.	Phân tích SWOT	20
6.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	21
6.1.	Triển vọng phát triển của ngành	21
6.2.	Triển vọng Công ty.....	21
7.	Chính sách đối với người lao động	21
7.1.	Cơ cấu lao động tại 30/06/2014.....	21
7.2.	Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi.....	21
7.3.	Chính sách đào tạo và tuyển dụng <i>Không có</i>	21
7.4.	Các hoạt động đoàn thể xã hội	21
7.5.	Thu nhập bình quân.....	21
8.	Chính sách cổ tức và một số chỉ tiêu kế hoạch 3 năm tới : <i>Không có</i>	22
9.	Tình hình tài chính.....	22
9.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	22
9.1.1.	Trích khấu hao TSCĐ.....	22
9.1.2.	Thanh toán các khoản nợ đến hạn : <i>Không có</i>	22
9.1.3.	Các khoản phải nộp theo luật định.....	22
9.1.4.	Trích lập các quỹ theo luật định: <i>Không có</i>	23
9.1.5.	Tình hình công nợ	23
9.1.6.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	25
10.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát	26
10.1.	Hội đồng quản trị	26
10.3.	Ban kiểm soát.....	26
11.	Tài sản	27
12.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: <i>Không có</i>	28
V.	THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	29
1.	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá	29
2.	Mục đích của việc chào bán.....	30
3.	Địa điểm công bố thông tin.....	30
4.	Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan.....	31
5.	Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá	31
6.	Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá.....	32
7.	Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần.....	32
VI.	THAY LỜI KẾT	33

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Hợp đồng số 1412/2014/VNS/HĐ-TV ngày 11/08/2014 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 597/QĐ-ĐTKDV ngày 25/11/2014 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng.
- Theo chấp thuận và phê duyệt của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại công văn số 597/QĐ-ĐTKDV ngày 25/11/2014 về Hồ sơ bán đấu giá phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng.

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sáu tháng đầu năm 2014, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Nền kinh tế toàn cầu có nhiều diễn biến phức tạp cả về kinh tế và chính trị. Ở trong nước, sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với những khó khăn, áp lực: Sức mua trên thị trường thấp; khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm... Trong đó, đáng chú ý là thời gian gần đây tình hình biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, bước đầu ảnh hưởng đến động thái phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân cư cả nước.

Trước đó trong năm 2013, Quốc hội đã thông qua nhiều chính sách quan trọng áp dụng từ năm 2014. Trong đó, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 1/1/2014 xuống còn 22% dự kiến sẽ tạo ra cú hích lớn trong nền kinh tế và là cơ hội cho nhiều Doanh nghiệp tận dụng vốn trong sản xuất-kinh doanh. Kèm theo đó, các chính sách có lợi về tiền lương cơ sở cùng với thuế thu nhập cá nhân cũng được đề xuất và thông qua, là những thông tin đáng mừng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, 6 tháng đầu năm 2014 kết thúc với tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) cao hơn cùng kỳ hai năm trước (ước tính đạt 5,18% so với mức 4,93% năm 2013). Ngoài ra, tăng trưởng GDP hàng quý, sau khi loại bỏ yếu tố mùa vụ, tiếp tục có xu hướng tăng kể từ quý 2/2013. Giá cả hàng hóa khá ổn định, với mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm tăng 4,77% so với bình quân cùng kỳ năm trước; lạm phát tiếp tục được kiểm soát ở tỷ lệ thấp hơn 5% trong những tháng đầu năm 2014.

Trong 6 tháng đầu năm 2014, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 70,9 tỷ USD, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm 2013. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 69,6 tỷ USD, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 30,3 tỷ USD, tăng 10,3%. Như vậy, Việt Nam tiếp tục xuất siêu xấp xỉ 1,3 tỷ USD trong nửa đầu năm 2014, sau khi đã xuất siêu 0,9 tỷ USD ở năm trước đó.

Nhìn chung, nền kinh tế nước ta trong 6 tháng đầu năm 2014 tuy phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng một số ngành, lĩnh vực đã có chuyển biến theo hướng tích cực. Thể hiện rõ nhất là lạm phát được kiểm chế ở mức thấp; kinh tế vĩ mô ổn định; sản xuất công nghiệp chế biến có dấu hiệu phục hồi dần; xuất khẩu hàng hóa tiếp tục đạt mức tăng khá. Tuy nhiên, trong thời gian qua, vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, bất cập chưa được giải quyết triệt để; thời gian tới, những thách thức mới xuất hiện sẽ gây không ít áp lực cho sản xuất, kinh doanh trong nước và ảnh hưởng đến đời sống dân cư. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng.

2. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Nền kinh tế nước ta duy trì được tăng trưởng khá cao trong thời kỳ gần 30 năm đổi mới. Do vậy, trong điều kiện tăng trưởng liên tục, các nguồn lực vật chất như: vốn, tài nguyên thiên nhiên và lao động được khai thác gần như triệt để. Trong điều kiện tăng trưởng theo chiều rộng, năng suất các yếu tố sản xuất giảm dần trong khi việc mở rộng chúng về lượng vấp phải những

giới hạn - sự khan hiếm của các nguồn lực vật chất và năng suất biên của chúng chậm cải thiện trong điều kiện suy thoái giáo dục và khoa học, kỹ thuật hiện nay. Trong điều kiện hiện nay khi nền kinh tế nước ta tăng trưởng nhanh nhưng thiếu bền vững, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến các Công ty đang hoạt động, trong đó có Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng.

3. Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro về khả năng tăng giá phổ biến của các loại hàng hoá và dịch vụ và dẫn đến hậu quả làm giảm giá trị của các tài sản tài chính và sẽ dẫn đến mất khả năng mua sắm. Khi tỷ lệ lạm phát không đúng như kỳ vọng của Công ty sẽ dẫn đến những rủi ro như giá hàng hoá, nguyên vật liệu tăng, đồng tiền mất giá. Kết quả, chi phí đầu vào lớn hơn mức dự kiến, làm cho thu nhập bị giảm (thiệt hại về tài chính).

4. Rủi ro đặc thù

Tham gia vào sản xuất kinh doanh thép và vật liệu xây dựng, Công ty chịu sự cạnh tranh gay gắt của các công ty trong và ngoài nước, thị trường cạnh tranh thiếu lành mạnh. Thị trường tiêu thụ không ổn định, giá cả phôi thép nhập khẩu và trong nước biến động mạnh, giá các nguyên vật liệu cũng biến động bất thường, khiến giá cả diễn biến khó lường. Sự thay đổi trong các chính sách của Nhà nước. Bên cạnh đó là sự cạnh tranh mạnh mẽ về trình độ công nghệ, uy tín, mối quan hệ khách hàng và bạn hàng đều ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện;
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động kinh doanh nhà hàng khách sạn của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty;
- Bên cạnh các văn bản Pháp luật trong nước, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các công ước, điều ước, quy định quốc tế về kinh doanh nhà hàng khách sạn, các hàng rào thuế quan, tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng quốc tế.

Hiện tại, hệ thống văn bản luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện song song với việc thực hiện do vậy tính ổn định còn chưa cao, còn một số các quy định còn chồng chéo gây lúng túng trong hoạt động của Công ty nói riêng và của các doanh nghiệp nói chung. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nắm bắt tình hình mới của luật và nghiên cứu các văn bản quy định có liên quan đến việc thực hiện của công ty và các đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp

6. Rủi ro khác

Với các sự kiện được trình bày tại phần 7.3, lô đất của Công ty đang sử dụng sẽ bị thu hồi để phục vụ dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị xi măng Hải Phòng. Tuy nhiên, đến thời điểm ngày 10/08/2011, Công ty chưa nhận được phương án đền bù chính thức của Ban quản lý dự án khu đô thị Xi măng Hải Phòng do Công ty có công văn xin hoãn kiểm kê do tài sản nằm trên đất đang bị niêm phong theo Quyết định Thi hành án số 11/QĐ/THA ngày 20/10/2010 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng (Nguồn: Theo Thông báo số 1310/STC-TCDN, ngày 10/08/2011 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng gửi SCIC về việc cung cấp thông tin liên quan đến khu đất 118, đường Hà Nội, quận Hồng Bàng, Hải phòng của Công ty CP Thép và VLXD Hải Phòng và Biên bản họp ngày 05/08/2011 của Sở tài chính Hải Phòng và các sở ban ngành về việc cung cấp thông tin về tình hình pháp lý, tiến độ thực tế của việc quy hoạch, thu hồi và đền bù đối với khu đất tại 118, đường Hà Nội, quận Hồng Bàng, Hải phòng của Công ty CP Thép và VLXD Hải Phòng). Việc ra quyết định thu hồi cuối cùng là thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hải Phòng, các bên tham gia thực hiện CBTT (SCIC, Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam, Công ty cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng) sẽ không có trách nhiệm về việc ban hành Quyết định thu hồi này.

Ngày 10/01/2012, Công ty đã gửi Công văn số 02/CV-HASCOM đến Trung tâm phát triển quỹ đất Quận Hồng Bàng – TP Hải Phòng để phúc đáp thông báo số 51/CV-TTPTQĐ ngày 30/12/2011 về việc “cung cấp hồ sơ liên quan đến dự án xây dựng khu đô thị Xi măng Hải Phòng” với 2 nội dung chính như sau:

- Công ty đã làm việc với đối tác nước ngoài để xây dựng dự án khu đô thị Xi măng theo quy hoạch của Thành phố.
- Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã nhất trí thông qua và Công ty đã có văn bản trình UBND thành phố xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất và được thực hiện dự án theo đúng quy hoạch của Thành phố.

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người, công trình thi công và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**1. Tổ chức phát hành****Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng**

Địa chỉ : Số 118 đường Hà Nội, phường Thượng Lý, Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Điện thoại : 0313 824 154

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty

2. Tổ chức tư vấn bán đấu giá**Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam**

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng tham gia lập và công bố trên cơ sở 1031/2010/VNS/HĐ-TV ngày 05/11/2010 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNS (nay đổi tên: Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- BKS	Ban kiểm soát
- BCKT	Báo cáo kiểm toán
- BCTC	Báo cáo tài chính
- CBTT	Công bố thông tin
- CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Công ty	Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng
- CTCP	Công ty cổ phần
- CBCNV	Cán bộ công nhân viên
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
- GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT	Hội đồng quản trị
- TMCP	Thương mại cổ phần
- TSCĐ	Tài sản cố định
- UBND	Ủy ban Nhân dân

- SCIC Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước
- WTO World Trade Organisation – Tổ chức thương mại thế giới

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng (tiền thân là Xí nghiệp sửa chữa cơ khí xây dựng) được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 21/10/1975. Sau khi được bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ, năm 1992, Xí nghiệp sửa chữa cơ khí xây dựng đổi tên thành Công ty Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng.

Cùng năm đó, Công ty Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng liên doanh với Công ty Gang thép Thái Nguyên xây dựng Nhà máy Thép Hải Phòng.

Năm 1998, Chính phủ có Quyết định số 845/QĐ-TTg ngày 21/09/1998 giao toàn bộ số vốn góp liên doanh của Công ty Gang thép Thái Nguyên cho Công ty Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng quản lý và đổi tên thành Công ty Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng.

Ngày 30/09/2005, UBND Thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định số 2280/QĐ-UBND chuyển Công ty Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng thành Công ty cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng với số vốn điều lệ 69.500.000.000 đồng.

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tổ chức phát hành **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VÀ CƠ KHÍ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HẢI PHÒNG**

Trụ sở chính Số 118 đường Hà Nội, phường Thượng Lý, Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Điện thoại 0313 824 154

Fax 0313 525 143

Vốn điều lệ 69.500.000.000 đồng

Ngành, nghề kinh doanh

Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0203001771 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06 tháng 10 năm 2005, Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng kinh doanh các ngành nghề sau:

- Sản xuất, kinh doanh thép xây dựng;
- Sản xuất vật liệu, phụ tùng, phụ kiện bằng kim loại phục vụ xây dựng;
- Lắp dựng khung nhà, khung kho, cấu kiện bằng thép phục vụ công trình xây dựng;

- Kinh doanh phôi thép, sắt thép phế liệu, các phụ tùng, phụ kiện phục vụ ngành nghề xây dựng, máy móc thiết bị phục vụ ngành sản xuất vật liệu xây dựng và ngành thép;

- Thi công các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;

- Xây dựng và kinh doanh bất động sản

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng tại ngày 30/06/2014

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	6.194.000	61.940.000.000	89,122%
2	Cổ đông trong Công ty	678.700	6.787.000.000	9,765%
3	Cổ đông ngoài Công ty	77.300	773.000.000	1,112%
Tổng cộng		6.950.000	69.500.000.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Thép và Cơ khí VLXD Hải Phòng)

1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh Vốn Nhà nước	117 Trần Duy Hưng, Hà Nội	6.194.000	89,12%
2	Công ty cổ phần Thép Việt Nhật	Km 9, Quốc lộ 5, p. Quán Toan, Q. Hồng Bàng, Hải Phòng	678.700	9,77%
Tổng cộng			6.872.700	98,89%

(Nguồn: Công ty cổ phần Thép và Cơ khí VLXD Hải Phòng)

1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:

- ✓ **Danh sách những công ty con của Công ty:** Không có
- ✓ **Danh sách những Công ty liên kết:** Không có
- ✓ **Danh sách những công ty mà tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:** Không có
- ✓ **Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức chào bán:**

Tên Công ty : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước

Địa chỉ : Số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
ĐKKD số : 0101992921 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 31/11/2011
Số cổ phần nắm giữ : 6.194.000 cổ phần
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
Tỷ lệ sở hữu : 89,12%

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 29/11/2005. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Số 118 đường Hà Nội, phường Thượng Lý, Hồng Bàng, TP Hải Phòng
- Điện thoại: 0313 824 154

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

✓ Đại hội đồng cổ đông:

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là đơn vị có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

✓ Hội đồng quản trị:

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị có 3 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm. Số lượng thành viên HĐQT có thể thay đổi tùy theo yêu cầu phát triển của Công ty và do ĐHĐCĐ quyết định.

✓ Ban kiểm soát:

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, gồm 3 thành viên. BKS có nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và bộ máy điều hành của Ban Giám đốc.

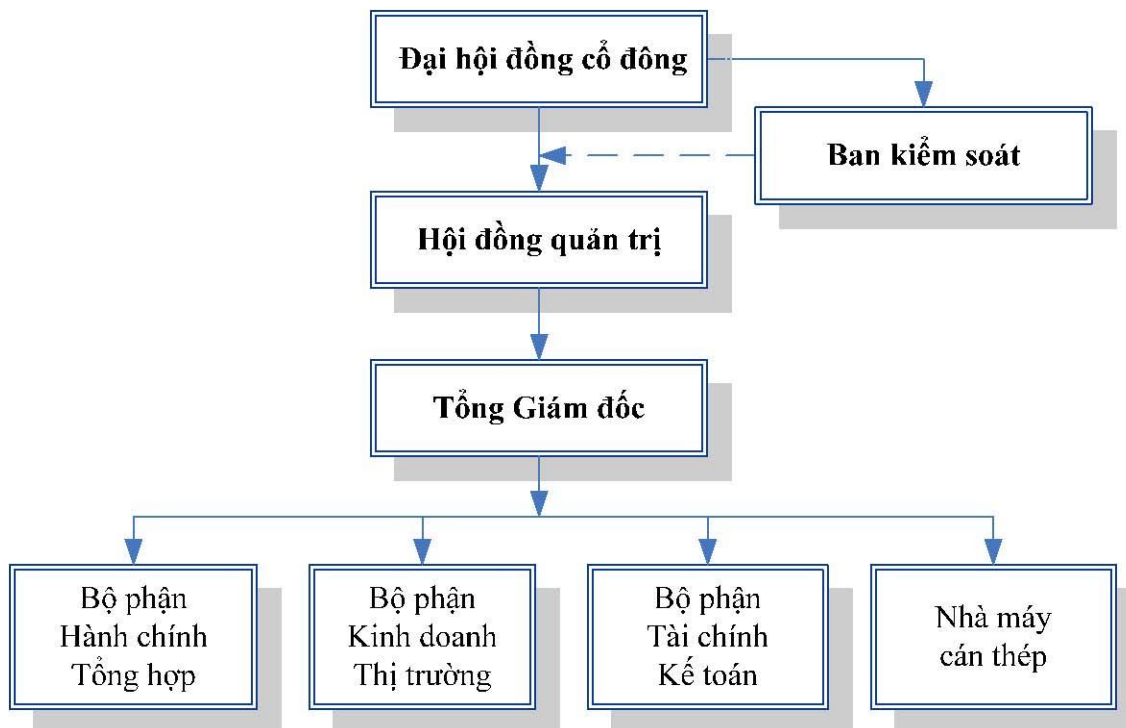
✓ Tổng Giám đốc

- Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty, tổ chức thực hiện theo Luật doanh nghiệp và điều lệ tổ chức của Công ty.

- Trực tiếp chỉ đạo điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty cụ thể:

- Các hoạt động tài chính, đầu tư xây dựng, mở rộng, sửa chữa và nâng cấp cơ sở hạ tầng, chính sách tiền lương, tiền thưởng chính sách đối với người lao động, hoạt động giao dịch thương mại với các nhà cung cấp trong và ngoài nước.
- Chỉ đạo việc lập kế hoạch kinh doanh, ký các quyết định về định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Biểu đồ: Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng



(Nguồn: Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng)

4. Hoạt động kinh doanh

4.1. Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu

- Sản phẩm, dịch vụ của Công ty

Sản phẩm, dịch vụ chính đem lại doanh thu cho Công ty trước năm 2011 chủ yếu là kinh doanh thép Việt Nhật, cho thuê mặt bằng, thu mua phế liệu. Tuy nhiên, từ năm 2011 đến nay Công ty không sản xuất kinh doanh. Hiện nay, doanh thu chủ yếu của công ty đến từ cho thuê kho bãi và nhận cổ tức từ công ty liên doanh.

4.2. Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết: Không có

4.3. Cơ cấu doanh thu: Không có

4.4. Cơ cấu chi phí:

Chi phí	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		6 tháng 2014	
	Giá trị (VNĐ)	%	Giá trị (VNĐ)	%	Giá trị (VNĐ)	%	Giá trị (VNĐ)	%
Giá vốn hàng bán	387.526.919	4,2%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%
Chi phí tài chính	863.379.478	9,3%	1.168.531.848	13,7%	754.633.673	12%	1.290.155.675	56,7%
Chi phí lãi vay	863.379.478	9,3%	1.168.531.848	13,7%	754.633.673	12%	1.290.155.675	56,7%
Chi phí bán hàng	222.000	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%
Chi phí quản lý DN	2.932.398.607	31,5%	3.684.767.919	43,1%	4.749.235.249	75,6%	637.231.663	28,0%
Chi phí khác	5.136.744.272	55,1%	3.692.950.051	43,2%	781.977.327	12,4%	348.018.754	15,3%
Tổng cộng	9.320.271.276	100%	8.546.249.818	100%	6.285.846.249	100%	2.275.406.092	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm và Quý I, II năm 2014 CTCP Thép và Cơ khí VLXD Hải Phòng)

4.5. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng: Không có

5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất:

5.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng giai đoạn từ 2011 đến 6 tháng đầu năm 2014

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	6 tháng năm 2014
Tổng tài sản	55.137.707.354	53.186.493.753	52.990.136.956	47.722.882.005
<i>So với năm trước (lần)</i>	<i>0,72</i>	<i>0,69</i>	<i>0,69</i>	<i>0,76</i>
Vốn điều lệ	69.500.000.000	69.500.000.000	69.500.000.000	69.500.000.000
Doanh thu thuần	293.096.366	-	-	-
Giá vốn hàng bán	387.526.919	-	-	-
Lợi nhuận HĐKD	3.324.530.314	1.070.381.381	(383.155.706)	(1.927.382.198)
Lợi nhuận trước thuế	(1.259.223.682)	(2.123.542.335)	(563.209.720)	(1.916.284.716)
Lợi nhuận sau thuế	(1.259.223.682)	(2.123.542.335)	(563.209.720)	(1.916.284.716)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm và Quý I, II năm 2014 CTCP Thép và Cơ khí VLXD Hải Phòng)

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua liên tục thua lỗ, tính đến thời điểm 30/06/2014, lỗ lũy kế là **(31.193.956.966) đồng**, do một số nguyên nhân sau:

✓ Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống của công ty là cơ khí và vật liệu xây dựng gặp rất nhiều khó khăn do phải cạnh tranh rất gay gắt trên thị trường cũng như hoạt động của Công ty không có hiệu quả. Do vậy, Ban lãnh đạo công ty đã quyết định chuyển hướng kinh doanh sang lĩnh vực mới **“Sản xuất và kinh doanh thép”** với một số dự án đầu tư trọng điểm. Cụ thể, liên doanh với Công ty Gang thép Thái Nguyên xây dựng phân xưởng luyện; tự đầu tư Phân xưởng cán thép tròn, phân xưởng Ôxy; phân xưởng cán thép hình. Tuy nhiên do đầu tư không đồng bộ và không đúng hướng phân xưởng luyện trong quá trình sản xuất thử gặp sự cố nứt lò luyện nên đã phải đóng cửa ngừng hoạt động. Phân xưởng cán thép tròn, phân xưởng ôxy hoàn thành đi vào hoạt động sau một thời gian ngắn cũng phải ngừng sản xuất do giá thành sản phẩm cao, sản xuất không hiệu quả.

✓ Dây truyền cán thép hình được đầu tư trước khi công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tổng giá trị đầu tư gần **40 tỷ đồng**. Tuy nhiên, dây truyền đầu tư thiếu đồng bộ, thiếu nhiều thiết bị, do vậy công ty đã thanh lý hợp đồng với bên B và nhận bàn giao từ tháng 4/2007. Bắt đầu từ tháng 5/2007, dây truyền cán thép hình mới chính thức được cải tạo và đi hoạt động, do vậy không đảm bảo được công suất, hiệu suất cũng như chất lượng sản phẩm. Sản phẩm sản xuất ra không tiêu thụ được, giá bán sản phẩm có thời điểm bằng hoặc thấp hơn giá thành sản xuất. Điều này đã tác động trực tiếp tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết nhất trí 100% cho phép Công ty được bán đấu giá phân xưởng

cán thép hình theo Biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 ngày 26/4/2008. Tính đến thời điểm hiện tại, dây chuyền đã ngừng hoạt động, lĩnh vực hoạt động chính của công ty đã tạm dừng sản xuất; tuy nhiên Công ty cũng chưa bán đấu giá được phân xưởng sản xuất trên.

✓ Trong giai đoạn hai năm 2008 và năm 2009, thị trường thép trên thế giới và trong nước liên tục biến động, giá cả liên tục leo thang, đặc biệt là giá nguyên liệu đầu vào (phôi thép) liên tục tăng giá, đã ảnh hưởng không nhỏ tới việc chạy thử dây chuyền cán thép hình cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

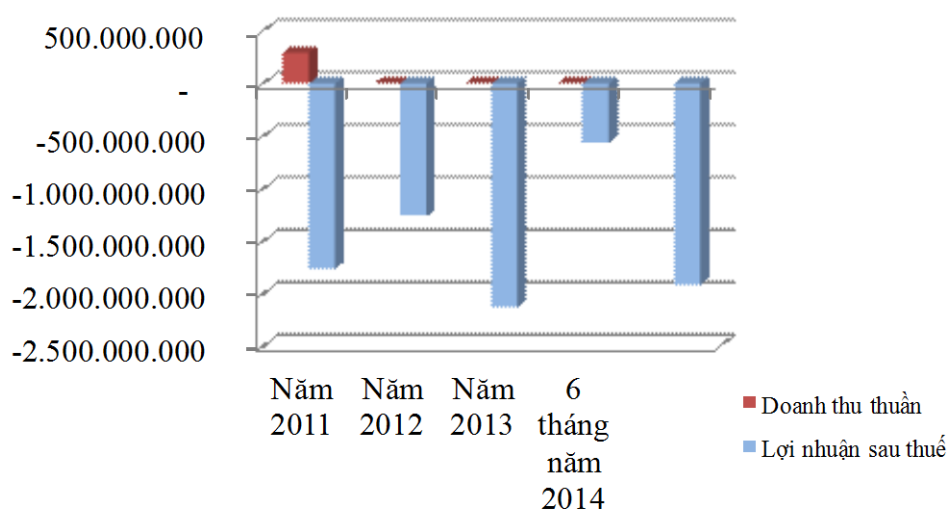
✓ Tình hình tài chính của công ty thiếu lành mạnh, kinh doanh thua lỗ, mất khả năng thanh khoản, đến hết 30/06/2014 số lỗ lũy kế của công ty là **(31.193.956.966) đồng**.

- Theo BCTC kiểm toán 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty thì Nợ phải trả của Công ty tính đến ngày 30/06/2014 là **9.414.402.971 đồng**, chiếm 19,73% tổng tài sản.

- Nguồn thu chủ yếu của công ty là cổ tức được chia từ khoản đầu tư vào Công ty TNHH Thép VSC – POSCO, doanh thu từ cho thuê mặt bằng và doanh thu từ việc bán thứ phẩm và phế liệu còn tồn kho (năm 2011 trở về trước) không đủ bù đắp chi phí phát sinh trong kỳ (chủ yếu là chi phí khấu hao máy móc thiết bị và quỹ lương của **11 CBCNV** hiện đang làm việc tại Công ty).

- Lĩnh vực hoạt động sản xuất chính của công ty tạm dừng hoạt động, phân xưởng cán thép hình ngừng hoạt động, phần lớn CBCNV không có việc làm đã phải nghỉ việc. Công ty đã phải vay vốn của Ngân hàng phát triển để giải quyết chế độ người lao động nghỉ việc.

• **Biểu đồ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận (đơn vị: VNĐ)**



(Nguồn: BCTC kiểm toán các năm và Quý I, II/2014 -CTCP Thép và Cơ khí VLXD Hải Phòng)

5.2. Phân tích SWOT

❖ Điểm mạnh:

- Sau khi chuyển sang mô hình hoạt động Công ty cổ phần, bộ máy hoạt động của Công ty gọn nhẹ và năng động hơn. HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành, Ban Kiểm soát đã tạo điều kiện thuận lợi nhất cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Cổ đông chiến lược là Công ty cổ phần Thép Việt Nhật đã có kinh nghiệm trong sản xuất thép, có thị trường tiêu thụ sản phẩm và năng lực tài chính.

❖ Điểm yếu:

- Do khó khăn chung của thị trường sản xuất kinh doanh thép trong nước cũng như trên thế giới. Mặt khác, do nguồn vốn tập trung chủ yếu vào liên doanh (42.352 triệu/69.500 triệu đồng vốn điều lệ) và đầu tư dây chuyền cán thép hình gần 40 tỷ đồng, nên toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh đều dựa vào nguồn vốn vay ngân hàng và đối tác chiến lược, chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của Công ty.
- Dây chuyền cán thép hình đầu tư gần 40 tỷ đồng không đúng hướng, không đồng bộ, tiêu hao nguyên liệu cao, quy mô, trình độ quản lý và công nghệ chưa đáp ứng được các yêu cầu của thị trường và khách hàng, vốn bị tồn đọng, dây chuyền chậm đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh nên Công ty phải chịu chi phí lãi vay rất lớn, dẫn đến thua lỗ cho Công ty.
- Sản xuất dây truyền cán thép hình cỡ nhỏ bị cạnh tranh khốc liệt, giá bán sản phẩm xấp xỉ bằng giá phôi thép nhập ngoại, sản xuất không có hiệu quả, lượng hàng tồn kho lớn chưa được giải quyết.
- Trình độ lao động và năng lực của một số cán bộ công nhân viên còn hạn chế, lao động kỹ thuật có tay nghề thiếu trầm trọng làm hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động thấp.

❖ Cơ hội:

- Công ty nhận được sự giúp đỡ hỗ trợ của UBND thành phố, các cấp các ngành, cấp ủy, chính quyền nơi Công ty đóng quân và Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước;

❖ Thách thức:

- Suy thoái kinh tế đã ảnh hưởng sâu sắc toàn diện đến hoạt động SXKD của Công ty: Giá nguyên liệu, nhiên liệu,.... luôn tăng và không ổn định;
- Tình hình tiêu thụ thép còn yếu, cầu trong nước không cao. Ngành thép bị dư thừa cung, tình hình sản xuất của các doanh nghiệp thép ở năm 2013-2014 là cầm chừng, giảm công suất để hạn chế hàng tồn kho.
- Phải đối mặt với việc bán phá giá thép từ các doanh nghiệp sản xuất thép ở Trung Quốc.

6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**6.1. Triển vọng phát triển của ngành**

Ngành thép phải đối mặt với nhiều thách thức khó khăn trong các năm tới hơn là triển vọng phát triển. Xuất phát từ nhu cầu thị trường trong nước không quá cao, giá thép từ Trung Quốc lại cạnh tranh hơn và phôi thép vẫn phải nhập từ Trung Quốc nên các doanh nghiệp sản xuất thép ở Việt Nam ít có cơ hội phát triển nếu không có sự hỗ trợ từ nhà nước.

6.2. Triển vọng Công ty

Công ty nếu có ít triển vọng phát triển với tình hình kinh tế khó khăn, dây chuyền sản xuất không đồng bộ, các vấn đề vướng mắc về đất đai chưa được giải quyết.

7. Chính sách đối với người lao động**7.1. Cơ cấu lao động tại 30/06/2014**

Tổng số lao động của Công ty tại 30/06/2014 là 11 lao động trong đó:

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	9	81,8%
	Trung cấp và PTTH	2	18,2%
2	Phân theo đối tượng lao động		
	Lao động trực tiếp	0	0,0%
	Lao động gián tiếp	11	100,0%
	Tổng cộng	11	100,0%

(Nguồn: Công ty cổ phần Thép và Cơ khí VLXD Hải Phòng)

7.2. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

7.3. Chính sách đào tạo và tuyển dụng Không có**7.4. Các hoạt động đoàn thể xã hội****7.5. Thu nhập bình quân**

Đơn vị: đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Thu nhập bình quân	3.225.000	3.532.000	3.702.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Thép và Cơ khí VLXD Hải Phòng)

8. Chính sách cổ tức và một số chỉ tiêu kế hoạch 3 năm tới : Không có

9. Tình hình tài chính

9.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

9.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao của Công ty được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi/lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính

Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2013

Đơn vị: VNĐ

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	43.135.059.016	38.400.422.419	4.734.636.597
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	12.647.676.393	7.913.039.796	4.734.636.597
2	Máy móc, thiết bị	29.923.793.433	29.923.793.433	-
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	563.589.190	563.589.190	-
4	Thiết bị DCQL	-	-	-
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
III	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			-
	Tổng cộng	43.135.059.016	38.400.422.419	4.734.636.597

(Nguồn: BCTC năm 2013 - Công ty cổ phần Thép và Cơ khí VLXD Hải Phòng)

9.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn : Không có

9.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
1	Tiền thuê đất năm 2011	1.267.356.000	1.267.356.000
2	Tiền thuê đất năm 2012	1.920.049.000	1.920.049.000
3	Tiền thuê đất năm 2013	1.916.927.029	-
4	Thuế đất phi nông nghiệp 2013	76.802.000	-
5	Thuế TNCN	530.900	-
6	Thuế GTGT	27.351.238	-
	Tổng cộng	5.209.016.167	3.187.405.000

(Nguồn: BCTC 2013- Công ty cổ phần Thép và Cơ khí VLXD Hải Phòng)

9.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định: Không có

9.1.5. Tình hình công nợ

Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Phải thu của khách hàng	1.642.706.000	1.492.706.000	1.553.573.400	1.554.216.760
Trả trước cho người bán	5.000.000	5.000.000	5.000.000	166.623.118
Các khoản phải thu khác	25.264.506	2.763.039.359	5.136.668.796	15.022.396
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(821.353.000)	(1.357.612.400)	(1.419.950.000)	(1.419.950.000)
Tổng cộng	851.617.506	2.903.132.959	5.275.292.196	315.912.274

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm và Quý I, II năm 2014 CTCP Thép và Cơ khí VLXD Hải Phòng)

Các khoản phải thu của Công ty có chiều hướng giảm dần trong các năm qua. Đặc biệt giảm mạnh trong 06 tháng đầu năm 2014, đạt 315.912.274 đồng do sự sụt giảm mạnh của khoản mục các khoản phải thu khác.

Các khoản phải trả của Công ty

Chỉ tiêu		31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
I.	Nợ ngắn hạn	12.228.627.549	12.400.956.283	12.767.809.206	9.416.838.971
1	Vay và nợ ngắn hạn	6.954.226.346	4.479.908.739	2.693.731.369	0
2	Phải trả người bán	1.005.876.882	1.011.376.882	1.011.376.882	0
3	Người mua trả tiền trước	0	0	0	62.500
4	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	1.267.356.000	3.187.405.000	5.209.016.167	5.375.040.365
5	Phải trả người lao động	432.783.601	315.492.245	380.383.805	52.543.497
6	Chi phí phải trả	569.377.282	569.709.890	629.607.836	1.379.774.048
7	Các khoản phải trả phải nộp khác	1.996.571.438	2.834.627.527	2.841.257.147	2.606.982.561
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.436.000	2.436.000	2.436.000	2.436.000
II.	Nợ dài hạn	0	0	0	0
1	Vay và nợ dài hạn	0	0	0	0
Tổng cộng		12.228.627.549	12.400.956.283	12.767.809.206	9.416.838.971

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm và Quý I, II năm 2014 CTCP Thép và Cơ khí VLXD Hải Phòng)

Các khoản vay và nợ ngắn hạn ngày càng chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng các khoản phải trả, đến thời điểm 30/06/2014, Công ty không còn ghi nhận bất cứ một khoản vay và nợ ngắn hạn nào. Chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nợ sau khi vay và nợ ngắn hạn ngày càng giảm là khoản mục thuế và các khoản phải nộp Nhà nước và các khoản phải trả, phải nộp khác; trung bình cả 2 khoản mục này chiếm tới 46,10% trong giai đoạn 2011-2013, và chiếm tới 85% trong 6 tháng năm 2014.

9.1.6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2011	2012	2013	6 tháng 2014
Khả năng thanh toán					
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,26	0,39	0,42	0,05
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,11	0,25	0,42	0,05
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	0,15	0,00	0,00	0,00
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	0,20	0,00	0,00	0,00
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	1134,28	-	-	-
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-0,02	-0,04	-0,01	-0,04
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	-0,03	-0,05	-0,01	-0,05
Chỉ số về cơ cấu vốn					
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	0,28	0,30	0,32	0,25
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	0,22	0,23	0,24	0,20

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm và Quý I, II năm 2014 CTCP Thép và Cơ khí VLXD Hải Phòng)

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty trong 3 năm gần đây là rất thấp, năm 2010 là 0,39 và năm 2011 là 0,50. Qua đó thấy được Công ty hiện đang mất khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và việc phá sản do không thanh toán được các khoản nợ là rất dễ xảy ra.

Vòng quay các khoản phải thu và hàng tồn kho đều thấp và giảm sút qua các năm. Đặc biệt, từ năm 2012 sau khi bán hết hàng tồn kho, Công ty không còn ghi nhận bất kỳ khoản doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh nào.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty không có lãi và lỗ lũy kế qua nhiều năm dẫn đến các chỉ tiêu về khả năng sinh lời bị âm.

10. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát**10.1. Hội đồng quản trị**

Danh sách thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân (Cp)	Số cổ phiếu đại diện Tổ chức (Cp)	Tỷ lệ nắm giữ cá nhân(%)
1	Lê Minh Tuyết	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chuyên viên Ban đầu tư 1 của SCIC.	-	3.544.500	51%
2	Nguyễn Ngọc Hải	Thành viên HĐQT	-	2.649.500	38,12%
3	Nguyễn Văn Bình	Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty	-	678.700	9,77%

(Nguồn: Công ty cổ phần Thép và Cơ khí VLXD Hải Phòng)

Bà Lê Minh Tuyết và ông Nguyễn Ngọc Hải đại diện cho số cổ phiếu đại diện cho vốn của SCIC, ông Nguyễn Văn Bình đại diện vốn cho Công ty thép Việt Nhật.

10.2. Ban Giám đốc

Danh sách Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân (Cp)	Số cổ phiếu đại diện sở hữu Tổ chức (Cp)	Tỷ lệ nắm giữ cá nhân(%)
1	Nguyễn Văn Bình	Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty	-	678.700	9,77%

(Nguồn: Công ty cổ phần Thép và Cơ khí VLXD Hải Phòng)

10.3. Ban kiểm soát

Danh sách Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân (Cp)	Số cổ phiếu đại diện sở hữu Nhà nước (Cp)	Tỷ lệ nắm giữ cá nhân(%)
1	Hoàng Thị Thoa	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	0,00%
2	Trịnh Ngọc Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	0,00%

3	Nguyễn Trung Hiếu	Thành viên Ban kiểm soát	-	-	0,00%
---	-------------------	--------------------------	---	---	-------

(Nguồn: Công ty cổ phần Thép và Cơ khí VLXD Hải Phòng)

11. Tài sản

Tại thời điểm 30/06/2014, Công ty đang sử dụng lô đất **17.745,5 m²** tại số 118 đường Hà Nội, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, với mục đích xây dựng trụ sở làm việc, xây nhà máy sản xuất thép hình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thành phố Hải Phòng cấp. Hiện tại doanh nghiệp đang trả tiền thuê đất hàng năm theo hợp đồng thuê đất số 62/HĐ/TĐ ngày 30/11/2005 được ký kết giữa UBND thành phố Hải Phòng và Công ty cổ phần Thép và Cơ khí VLXD Hải Phòng với thời hạn thuê là 25 năm kể từ ngày 12/08/2002 đến ngày 12/08/2027.

Ngày 9/3/2009, UBND thành phố Hải Phòng đã có quyết định số 370/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 và ban hành quy định quản lý kiến trúc Khu đô thị xi măng Hải Phòng, theo đó toàn bộ diện tích đất của Công ty nằm trong quy hoạch Khu đô thị xi măng Hải Phòng.

Ngày 01/02/2010, UBND thành phố Hải Phòng đã có thông báo số 28/TB-UBND về việc thu hồi đất tại phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị xi măng Hải Phòng.

Ngày 11/10/2010, UBND Quận Hồng Bàng đã có quyết định số 1503/QĐ-UBND về việc kiện toàn Ban chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ và Tái định cư giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị xi măng Hải Phòng tại phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng.

Ngày 12/10/2010, UBND Quận Hồng Bàng đã có quyết định số 1509/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ kiểm kê số 1, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị xi măng Hải Phòng do Công ty cổ phần đô thị xi măng Hải Phòng làm chủ đầu tư tại phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng. Đồng thời gửi **“Bản tự kê khai”** về đất đai, vật kiến trúc và các tài sản khác trên đất của tổ chức có đất bị thu hồi tại phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng.

Tuy nhiên, tính đến ngày 10/08/2011, Công ty chưa được tiến hành kiểm kê tài sản và chưa nhận được phương án đền bù theo kế hoạch của ban quản lý dự án khu đô thị Xi măng Hải Phòng theo quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 12/10/2010 do Công ty có công văn xin hoãn kiểm kê do tài sản nằm trên đất đang bị niêm phong theo Quyết định Thi hành án số 11/QĐ/THA ngày 20/10/2010 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. (Nguồn: Theo Thông báo số 1310/STC-TCDN, ngày 10/08/2011 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng gửi SCIC về việc cung cấp thông tin liên quan đến khu đất 118, đường Hà Nội, quận Hồng Bàng, Hải phòng của Công ty CP Thép và VLXD Hải Phòng và Biên bản họp ngày 05/08/2011 của Sở tài chính Hải Phòng và các sở ban ngành về việc cung cấp thông tin về tình hình pháp lý, tiến độ thực tế

của việc quy hoạch, thu hồi và đền bù đối với khu đất tại 118, đường Hà Nội, quận Hồng Bàng, Hải phòng của Công ty CP Thép và VLXD Hải Phòng).

Ngày 10/01/2012, Công ty đã gửi Công văn số 02/CV-HASCOM đến Trung tâm phát triển quỹ đất Quận Hồng Bàng – TP Hải Phòng để phúc đáp thông báo số 51/CV-TTPTQĐ ngày 30/12/2011 về việc “*cung cấp hồ sơ liên quan đến dự án xây dựng khu đô thị Xi măng Hải Phòng*” với 2 nội dung chính như sau:

- Công ty đã làm việc với đối tác nước ngoài để xây dựng dự án khu đô thị Xi măng theo quy hoạch của Thành phố.
- Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã nhất trí thông qua và Công ty đã có văn bản trình UBND thành phố xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất và được thực hiện dự án theo đúng quy hoạch của Thành phố.

12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: *Không có*

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá

- Cổ phần chào bán : **Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán : 6.194.000 cổ phần
 - Theo phương thức đấu giá công khai trọn lô : 6.194.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Giá khởi điểm bán đấu giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Bước giá : 100 đồng
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu : 6.194.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa : 6.194.000 cổ phần
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá : - Từ ngày **24/12/2014** đến **15h30'** ngày **23/01/2015** tại Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
- Nộp tiền cọc : - Từ ngày **24/12/2014** đến **15h30'** ngày **23/01/2015**.
 - Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản:
 - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 - Số Tài khoản: 4001 11000 4848 704 6805 tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính
 - Nội dung: Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp; Nộp tiền đặt cọc mua cổ phần (ghi rõ tên cổ phần đăng ký mua)
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá : - Tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá: Từ ngày **24/12/2014** đến **15h30** ngày **26/01/2015**
 - Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
 - Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
 - Tại địa điểm bán đấu giá: Từ 9h30 đến 10h30 ngày .
 - Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng

- Địa chỉ: Số 118 đường Hà Nội, phường Thượng Lý, Hồng Bàng, TP Hải Phòng
 - Nộp qua đường bưu điện: gửi về Tổ chức thực hiện bán đấu giá trước **15h30 ngày 26/01/2014** theo địa chỉ:
 - Công ty Chứng khoán đầu tư Việt Nam
 - Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- Tổ chức đấu giá : - **9h30 ngày 28/01/2015** .
- Địa chỉ: Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng - Số 118 đường Hà Nội, phường Thượng Lý, Hồng Bàng, TP Hải Phòng
- Nộp tiền mua cổ phần : - Từ ngày **29/01/2015** đến **16h00** ngày **11/02/2015**.
- Chuyển khoản hoặc nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản:
 - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 - Số Tài khoản: 4001 11000 4848 704 6805 tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính
 - Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: Họ và tên/Tên tổ chức - Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp) - Thanh toán tiền mua (ghi rõ tên cổ phần mua)
- Thời gian hoàn tiền đặt cọc : Từ ngày **29/01/2015** đến ngày **06/02/2015**.

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

- **Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam**
 - Địa điểm: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
 - Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-4) 3573 0088
 - Tại website: www.ivs.com.vn
- **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**
 - Tại website: www.scic.vn

- Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí Vật liệu Xây dựng Hải Phòng
- Địa chỉ : Số 118 đường Hà Nội, phường Thượng Lý, Hồng Bàng, TP Hải Phòng
- Điện thoại : 0313 824 964

4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- ❖ **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- ❖ **Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- ❖ **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- ❖ Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

4.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- ❖ Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- ❖ Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- ❖ Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá

5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- ❖ **Đối với cá nhân trong nước:**
 - Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- ❖ **Đối với tổ chức trong nước:**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- ❖ **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**
- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
- Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Giấy uỷ quyền (nếu có);
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

6.1. *Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:*

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

6.2. *Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.*

7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.ivs.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

VI. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Ngày 17/12/2014, IVS đã gửi công văn số 497/CV-TV-IVS và Bản CBTĐ đề nghị Công ty CP Thép và Cơ khí VLXD Hải Phòng cho ý kiến chính thức, ký và gửi lại Bản CBTĐ trước ngày 19/12/2014. Tuy nhiên cho tới hết ngày 19/12/2014, IVS vẫn chưa nhận được bất kỳ thông tin phản hồi nào từ Công ty Cổ phần Thép và Cơ khí vật liệu xây dựng Hải Phòng về nội dung Bản Công bố thông tin.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2014

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VÀ CƠ KHÍ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HẢI PHÒNG****ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM****Đã ký**